

Bản án số: 06/2018/HS-ST
Ngày: 23.01.2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tử Lượng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thịnh

2. Ông Lê Văn Tú

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thu Hương – Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Văn Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Quang Tr tên gọi khác: Ch sinh năm: 1997, tại huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Đội V, thôn Ph, xã Gia Hòa, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th và bà Vũ Thị A; có vợ là Nhữ Thị Ph và 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân:

- Ngày 04/12/2014, Công an huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình xử phạt 700.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 17/6/2016, Công an huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình xử phạt 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị tạm giữ từ ngày 09/8/2017 đến ngày 16/8/2017 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay. (có mặt)

2. Tống Hồng C sinh năm: 1987, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Đường Đ, phố Tr, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tống Văn H và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Phạm Trà M và 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân:

- Ngày 23/7/2012, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Ninh Bình xử phạt 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 21/02/2014, Công an phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị tạm giữ từ ngày 09/8/2017 đến ngày 16/8/2017 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay. (có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nhữ Thị Ph sinh năm 1995; nơi cư trú: Phố N, thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. (có mặt)

Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Anh T sinh năm 1984; nơi cư trú: Phố Th, thị trấn Me, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

+ Ông Trần M sinh năm 1957; nơi cư trú: Ngõ L, đường H, phố T3, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

+ Anh Phạm Đức Th sinh năm 1985; nơi cư trú: Phố M, phường Vân Giang, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

+ Chị Vũ Bích Ng sinh năm 1996; nơi cư trú: Xóm B, xã Hồi Ninh, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quang Tr và Tống Hồng C là bạn bè và đều nghiện ma túy. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09/8/2017, Trường đi xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet BKS 35A-089.82 do anh Nguyễn Anh T sinh năm 1984, trú tại thị trấn Me, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình điều khiển, chở Tr từ nhà đến thành phố Ninh Bình với mục đích tìm mua ma túy đá để sử dụng. Khi đến thành phố Ninh Bình, Tr bảo anh T chở vào nhà C ở phố Tr, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình. Tr vào trong nhà nhờ C đi mua hộ 10 gam ma túy đá, C đồng ý, sau đó cả hai cùng lên xe ô tô của anh T đang chờ ngoài cổng; Tr ngồi ghế phía sau còn C ngồi ghế phụ phía trên để chỉ đường cho anh T. C bảo anh T lái xe đến khu vực cổng nhà máy điện Ninh Bình, thuộc phố Tây Sơn 3, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình. Khi gần đến cổng nhà máy điện Ninh Bình, C bảo Tr đưa tiền để C xuống mua ma túy. Tr đưa cho C 5.500.000 đồng, C cầm tiền rồi một mình đi bộ vào ngõ 21, đường Hoàng Diệu, phố Tây Sơn 3, phường Thanh Bình, còn Tr và T ngồi ở xe ô tô. Khi đi được khoảng 40m, C gặp một người phụ nữ tên Dung (không rõ địa chỉ cụ thể) và hỏi mua của Dung 10 gam ma túy đá với giá 5.500.000 đồng. Dung đồng ý bán ma túy cho C và nói “Đưa tiền đây, xong cứ về đi lúc nào chị gọi thì đến mà lấy ma túy”. C đưa cho Dung 5.500.000 đồng và cho số điện thoại của C để khi nào có ma túy thì Dung liên lạc đến lấy. Sau đó, C quay ra cùng Tr, T đi ăn tối và đi về nhà C để lấy điện thoại rồi quay lại khu vực cổng nhà máy điện Ninh Bình. Đến nơi C xuống xe, đi bộ vào trong ngõ 21 đường Hoàng Diệu để gặp Dung lấy ma túy, nhưng vẫn chưa lấy được nên C lại quay ra xe ô tô chờ. Khi vừa ra đến xe thì Dung gọi điện cho C nói “Chị để ma túy ở dưới gốc cây”, sau đó Dung tắt máy. C đi bộ quay lại tìm ở các gốc cây

xung quanh khu vực Dung và C đã đứng thì không thấy ma túy nên C lấy điện thoại gọi cho Dung thì máy điện thoại hết tiền, C quay ra chỗ Tr đang chờ mượn điện thoại của Tr để gọi cho Dung thì Dung nói “*Để ma túy ở góc cây nhà đối diện nhà chị*”. C đi vào tìm dưới góc gần chỗ Dung đã đứng thì thấy có 01 túi nilon màu trắng trong chứa chất tinh thể màu trắng. Biết đó là ma túy, C nhặt lên và cầm ở tay phải rồi đi ra chỗ xe ô tô Tr đang chờ. Khi đi đến đầu ngõ 21, đường Hoàng Diệu, phố Tây Sơn 3, phường Thanh Bình thì bị Tổ công tác Công an thành phố Ninh Bình, phối hợp công an phường Thanh Bình làm nhiệm vụ tại khu vực phát hiện C có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra hành chính. Thấy công an, C ném túi ma túy vừa mua từ tay phải xuống đất cách chân khoảng 50 cm, tổ công tác phát hiện thu giữ gói ni long có KT (5x10) cm bên trong có 02 túi nhỏ nilon màu trắng có KT(3x6) cm mỗi gói trong đều chứa chất tinh thể màu trắng. C khai nhận đây là ma túy vừa mua được của một người phụ nữ tên Dung và số tiền dùng để mua ma túy là do Tr đưa cho để nhờ mua hộ. Tổ công tác tiến hành thu giữ và niêm phong vật chứng rồi đưa C về Công an thành phố Ninh Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ 01 điện thoại nhãn hiệu KECHAODA màu vàng, 01 điện thoại Nokia màu đỏ đen của C.

Căn cứ vào lời khai của C, tổ công tác đã đến chỗ Tr đang ngồi chờ trên xe ô tô Chevrolet BKS 35A-089.82 cách vị trí bắt giữ C khoảng 80m và yêu cầu Tr cùng anh Nguyễn Anh T về trụ sở công an thành phố Ninh Bình làm việc. Tại cơ quan CSĐT công an thành phố Ninh Bình, Tr có đơn xin đầu thú và thừa nhận đã đưa 5.500.000 đồng để nhờ C đi mua hộ ma túy về sử dụng. Cơ quan điều tra tiến hành tạm quản lý: 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng, 01 nhẫn kim loại màu vàng, 01 dây chuyền kim loại màu vàng, 01 điện thoại Iphone màu vàng ốp sau màu đỏ, 01 điện thoại Nokia màu đen của Tr; 01 xe ô tô Chevrolet BKS 35A-089.82 của anh Nguyễn Anh T.

Tiến hành cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng thu giữ của Tổng Hồng C, kết quả:

Chất tinh thể màu trắng trong gói thứ nhất có trọng lượng 4,090 gam, ký hiệu M1 gửi giám định.

Chất tinh thể màu trắng trong gói thứ hai có trọng lượng 4,045 gam, ký hiệu M2 gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 189 ngày 11/8/2017 Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

- *Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 4,0678 gam; M2 có khối lượng 4,0492 gam. Tổng khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu M1, M2 là 8,1170 (tám phẩy một nghìn một trăm bảy mươi) gam.*

- *Mẫu chất tinh thể màu trắng trong các mẫu ký hiệu M1, M2 gửi giám định đều là chất ma túy, loại Methamphetamine.*

- *Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 67; nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.*

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 3,8524 gam chất dạng tinh thể màu trắng trong túi ký hiệu M1; 3,7979 gam chất dạng tinh thể màu trắng trong túi ký hiệu M2 đều là chất ma túy, loại Mehtamphetaminne và toàn bộ vỏ bao gói trong niêm phong ban đầu.

Quá trình điều tra Trần Quang Tr và Tống Hồng C đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình.

Về nguồn gốc Methamphetamine, Cơ quan CSĐT công an thành phố Ninh Bình đã điều tra xác minh tại khu vực phố Tây Sơn 3, phường Thanh Bình và tiến hành xác minh số thuê bao đã liên lạc với C, nhưng không xác định được người phụ nữ nào có tên là Dung như C khai; vì vậy, không có căn cứ để điều tra xác minh làm rõ.

Đối với anh Nguyễn Anh T là người đã điều khiển xe ô tô của mình chở Tr và C đi mua ma túy, nhưng anh T không biết việc Tr, C đi mua ma túy; vì vậy, không có căn cứ để xử lý hình sự đối với anh T. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại chiếc xe Chevrolet BKS 35A-089.82 cho anh T là chủ sở hữu

Đối với số tiền 5.500.000 đồng dùng để mua ma túy, Tr khai lấy của chị Nhữ Thị Ph là vợ Tr. Quá trình điều tra, chị Ph không biết việc Tr lấy tiền của mình để đi mua ma túy.

Đối với 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng, 01 nhẫn kim loại màu vàng, 01 dây chuyền kim loại màu vàng thu giữ của Trần Quang Tr. Quá trình điều tra xác định đây là số tài sản cá nhân của Tr, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại cho chị Nhữ Thị Ph là người được Tr ủy quyền.

Đối với số Methamphetamine còn lại sau khi đã trích một phần gửi đi giám định cùng toàn bộ số giấy gói ban đầu; 01 điện thoại nhãn hiệu KECHAODA màu vàng, 01 điện thoại Nokia màu đỏ đen thu giữ của Tống Hồng C; 01 điện thoại Iphone màu vàng ốp sau màu đỏ, 01 điện thoại Nokia màu đen thu giữ của Trần Quang Tr được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình để xử lý cùng vụ án.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 29/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố Trần Quang Tr và Tống Hồng C ra trước Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Trần Quang Tr, Tống Hồng C phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt

bị cáo Trần Quang Tr từ 30 - 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Tống Hồng C từ 24 - 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2017.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999:

+ Tịch thu tiêu hủy 3,8524 gam chất dạng tinh thể màu trắng trong túi ký hiệu M1; 3,7979 gam chất dạng tinh thể màu trắng trong túi ký hiệu M2 đều là chất ma túy, loại Mehtamphetaminne và toàn bộ vỏ bao gói trong niêm phong ban đầu.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu KECHAODA màu vàng của Tống Hồng C, 01 điện thoại Nokia màu đỏ đen của Trần Quang Tr.

+ Trả lại cho chị Nhữ Thị Ph 01 điện thoại Iphone màu vàng ốp sau màu đỏ; Trả lại cho Trần Quang Tr 01 điện thoại Nokia màu đen.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì, chỉ xin HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo Trần Quang Tr, Tống Hồng C đúng như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong cân xác định trọng lượng vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên đủ căn cứ kết luận: Hồi 21 giờ ngày 09/8/2017, tại khu vực ngõ 21, đường Hoàng Diệu, phố Tây Sơn 3, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, bị cáo Tống Hồng C đã mua hộ cho bị cáo Trần Quang Tr 8,1170 gam Methamphetamine với giá 5.500.000 đồng, mục đích để Tr sử dụng.

[2] Hành vi của các bị cáo xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội những khách thể được luật hình sự bảo vệ. Cả hai bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ Methamphetamine là chất ma túy bị Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[3] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội hai bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hành vi cất giữ trái phép 8,1170 gam Methamphetamine của bị cáo Tống Hồng C và Trần Quang Tr đã phạm Tội

tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] Theo khoản 1 Điều 249, Tội tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định trong Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức hình phạt nhẹ hơn so với mức hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại thời điểm xét xử, Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có hiệu lực thi hành, để thực hiện chính sách hình sự mới nhân đạo của Nhà nước về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội, cần áp dụng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét quyết định trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[5] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm hại đến khách thể được luật hình sự bảo vệ mà còn là nguyên nhân phát sinh của nhiều tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Sử dụng ma túy để lại hậu quả xấu cho sức khỏe của con người và cộng đồng, tiêu tán tài sản, phá vỡ hạnh phúc nhiều gia đình. Để bảo đảm trật tự xã hội, bảo vệ sức khỏe của cộng đồng, có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, đưa ra xét xử, buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa cả hai bị cáo đều đã thành khẩn khai báo; vì vậy, cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo Tr đã tự nguyện đầu thú với Cơ quan điều tra, bị cáo C có bố tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được thưởng Huy chương; vì vậy, xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[7] Về nhân thân: Cả hai bị cáo đều đã nhiều lần bị xử phạt hành chính nhưng không biết ăn năn hối cải, là những người có nhân thân xấu, khó giáo dục, cải tạo.

[8] Tính chất đồng phạm của các bị cáo là giản đơn. Bị cáo Tr đưa tiền nhờ bị cáo C mua hộ ma túy; vì vậy, bị cáo Tr là người giữ vai trò chính trong vụ án.

[9] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo Trần Quang Tr và Tổng Hồng C mỗi bị cáo một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện, học tập, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[10] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 3,8524 gam chất dạng tinh thể màu trắng trong túi ký hiệu M1; 3,7979 gam chất dạng tinh thể màu trắng trong túi ký hiệu M2 đều là chất ma túy, loại Mehtamphentaminne và toàn bộ vỏ bao gói trong niêm phong ban đầu.

Bị cáo C đã sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu KECHAODA màu vàng của mình và sử dụng chiếc điện thoại Nokia màu đỏ đen của bị cáo Tr để liên lạc mua ma túy; vì vậy, tịch thu hai chiếc điện thoại nêu trên để sung quỹ nhà nước.

Chiếc điện thoại Iphone màu vàng ốp sau màu đỏ là của chị Nhữ Thị Ph, chiếc điện thoại Nokia màu đen là của Trần Quang Tr đều không có liên quan gì đến hành vi phạm tội của các bị cáo; vì vậy, trả lại cho chị Ph và bị cáo Tr.

[11] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo mức án phí được quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[13] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng thẩm quyền, đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quang Tr tên gọi khác Ch, bị cáo Tổng Hồng C phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Trần Quang Tr 33 (Ba mươi ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2017.

- Xử phạt bị cáo Tổng Hồng C 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2017.

3. Xử lý vật chứng, căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999:

- Tịch thu tiêu hủy 3,8524 gam chất dạng tinh thể màu trắng trong túi ký hiệu M1; 3,7979 gam chất dạng tinh thể màu trắng trong túi ký hiệu M2 đều là chất ma túy, loại Mehtamphetaminne và toàn bộ vỏ bao gói trong niêm phong ban đầu.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu KECHAODA màu vàng của Tổng Hồng C, 01 điện thoại Nokia màu đỏ đen của Trần Quang Tr.

- Trả lại cho chị Nhữ Thị Ph 01 điện thoại Iphone màu vàng ốp sau màu đỏ; Trả lại cho Trần Quang Tr 01 điện thoại Nokia màu đen.

(Vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/12/2017 giữa Cơ quan CSĐT công an Tp Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự Tp Ninh Bình)

4. Về án phí án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Quang Tr phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), bị cáo Tống Hồng C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/01/2018).

(Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự, có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.)

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSNDTP. Ninh Bình;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADSTP. Ninh Bình;
- Công an TP.Ninh Bình;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp Ninh Bình;
- Lưu: HS, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Tử Lượng